

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Cảnh và bà Ngô Thị Bình.

Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/HSST-QĐ ngày 31/3/2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Phạm Huy H; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 27 tháng 5 năm 1987 tại Ngân Sơn, Bắc Kạn.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Phạm Huy T, sinh năm 1962; Con bà Bé Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Lục Thị D, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án: 01 tiền án. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 23/2011/HS-ST ngày 20/7/2011.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2020/HS-ST ngày 07/01/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*).

2. Bị cáo Lương Văn B; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 05 tháng 3 năm 1983 tại Trùng Khánh, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm R, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông Lương Văn K, sinh năm 1942; Con bà Ma Thị L, sinh năm 1952; Vợ: Hoàng Thị K, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tháng 01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 01/2020/HS-ST ngày 07/01/2020.

Bị cáo bị bắt ngày 22/9/2019. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4-Bộ Công an (*có mặt*).

3. Bị cáo Lý Trường D; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 14 tháng 7 năm 1995 tại Trùng Khánh, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã N, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Lý Văn T, sinh năm 1967; Con bà Lý Thị H, sinh năm 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng (*có mặt*).

- Người bị hại:

1. Bưu điện huyện T, tỉnh Cao Bằng. Địa chỉ: Tổ 04 Thị trấn T- huyện T- tỉnh Cao Bằng- Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại tòa: Ông Hoàng Văn H, chức vụ: Nhân viên kế toán bưu điện. *Có mặt*.

2. Trung tâm Viễn thông huyện T, tỉnh Cao Bằng. Địa chỉ: Tổ 04 Thị trấn T- huyện T- tỉnh Cao Bằng- Đại diện tham gia tố tụng tại tòa: Ông Triệu Hà P, chức vụ: Giám đốc. *Có mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 13, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt, không có lý do*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 10 năm 2019, Công an huyện T nhận được đơn trình báo của Trung tâm Viễn thông huyện T và Bưu điện huyện T về việc phát hiện tại trạm BTS Vinaphone thuộc thị trấn T và một số xã bị mất trộm dây tiếp địa; phòng kế toán Bưu điện huyện T bị cạy cửa và mất số tiền 24.900.000 đồng.

Qua điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định được các đối tượng đã thực hiện các vụ trộm trên gồm Phạm Huy H, Lý Trường D và Lương Văn B. Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận hành vi trộm cắp của mình. H đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản; B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản; D đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện T. Trong đó, H và B cùng thực hiện 02 vụ, H và D cùng thực hiện 01 vụ và H tự mình thực hiện 03 vụ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 24 giờ trung tuần tháng 9/2019, Phạm Huy H cùng Lý Trường D và đối tượng tên T rủ nhau đi bộ từ chợ Trùng Khánh đến cột phát sóng Vinaphone cạnh Bưu điện huyện T thuộc tổ 04, thị trấn T để cắt trộm dây đồng. Khi đến nơi, D đứng ngoài đường làm nhiệm vụ cảnh giới và tìm bao tải để đựng dây đồng; H và T trèo qua hàng rào đi đến chân cột phát sóng. T trèo lên cột để cắt dây, H đứng ở dưới cuộn dây rồi cho vào bao tải D đã tìm được. Sau đó, cả 03 người đem số dây đồng đã trộm được bán cho 01 người thu mua sắt vụn tại tổ 10 thị trấn T với số tiền 80.000 đồng/kg, khi cân được 13kg và được trả số tiền 1.040.000 đồng. Số

tiền này, H, T, D đã mua ma túy sử dụng hết. Loại dây đồng đã bị trộm cắp là loại M35, dài 45m.

Kết luận định giá tài sản số 17/KH-HĐĐGTS ngày 13/11/2019 kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm tháng 9/2019 của 01 đoạn dây tiếp địa dài 45m, lõi đồng, loại M35 là 3.240.000 đồng.

Vụ thứ hai, vụ thứ ba: Vào khoảng 10 giờ 30 phút trung tuần tháng 9/2019, Phạm Huy H rủ Lương Văn B đi xuống đường đi Thác Bản Giốc tìm cột phát sóng Vinaphone để cắt trộm dây tiếp địa. B đồng ý và dùng xe máy chở H từ phòng trọ B tại xã C qua chợ Pò Tấu rồi rẽ phải lên cột phát sóng Vinaphone thuộc xóm T, xã C, huyện T. Đến nơi, B để xe máy ở cạnh đường rồi cùng H đi bộ lên chân cột phát sóng, khi đến nơi H trèo lên cột dùng kìm cắt đầu trên của dây tiếp địa còn B ở dưới dùng dao nhọn cắt đầu dưới dây tiếp địa và cuộn dây cho vào bao tải. Sau đó, B tiếp tục chở H qua Hồ Bản Viết đến cột phát sóng Vinaphone thuộc xóm N, xã C, huyện T. B để xe máy ở cạnh đường rồi cả hai cùng đi lên cột phát sóng ở trên đồi để cắt trộm dây tiếp địa. Việc thực hiện như vụ cắt trộm dây tiếp địa tại xóm T, xã C. Sau khi cắt trộm được dây tiếp địa, B chở H đi về hướng xã Đ, đi được khoảng 01km thì dừng lại đốt vỏ dây tiếp địa lấy lõi đồng đem bán cho một người phụ nữ thu mua sắt vụn tại ngã ba xã T được số tiền 966.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 15/KH-HĐĐGTS ngày 24/10/2019 kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm tháng 9/2019 của 01 đoạn dây tiếp địa dài 43m, lõi đồng, loại M35 là 3.096.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 20/KH-HĐĐGTS ngày 31/12/2019 kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm tháng 9/2019 của 01 đoạn dây tiếp địa dài 40m, lõi đồng, loại M35 là 2.880.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 14 giờ đầu tháng 10/2019, Phạm Huy H một mình từ thị trấn T đi vào xã L, huyện T khi đi đến xóm L, xã L thấy trên núi có 01 cột phát sóng Vinaphone, H đã leo lên và dùng kìm cắt trộm dây tiếp địa của cột phát sóng, sau đó đem vào căn nhà hoang gần đó đốt vỏ lấy lõi đồng và đem bán cho Nguyễn Thị T, trú tại tổ 13 thị trấn T với giá 80.000 đồng/kg, khi cân được 03 kg và được trả 240.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 22/KH-HĐĐGTS ngày 31/12/2019 kết luận: Giá trị còn lại tại thời điểm tháng 10/2019 của 01 đoạn dây tiếp địa dài 20m, lõi đồng, loại M35 là 1.440.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 22 giờ ngày 11/10/2019, Phạm Huy H một mình đi bộ qua Huyện đội cũ rồi trèo qua tường phía sau đi vào Bưu điện huyện T thuộc tổ 04 thị trấn T. Khi đến cầu thang lên tầng hai bưu điện, H dùng kìm cắt 01 camera gắn trên cột tường cạnh cầu thang. Sau đó, đi qua cầu thang lên tầng hai đến trước cửa phòng kế toán, H dùng tua vít cạy cửa phòng kế toán rồi đi vào phòng lục lọi lấy trộm được số tiền 24.900.000 đồng ở trong tủ sắt của phòng kế toán. Số tiền trộm được Hoàng đã chi tiêu hết.

- Vụ thứ sáu: Cách vụ thứ năm vài ngày, vào khoảng 22 giờ H tiếp tục đi qua Huyện đội cũ, trèo tường vào phía sau Bưu điện huyện T, sau đó dùng tua vít cạy cửa đi vào phòng giao dịch, vào được phòng, do sợ bị quay hình ảnh, H đã cắt 01 camera bỏ vào túi rồi lục lọi các ngăn bàn lấy được số tiền hơn 100.000 đồng.

Ngoài ra, vào đầu tháng 9/2019 và ngày 22/9/2019, các bị cáo H, B còn thực hiện một số vụ trộm cắp dây tiếp địa của các trạm phát sóng Vinaphone trên địa bàn

huyện Q, và H, Cao Bằng. Những lần phạm tội này đã được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Q điều tra, truy tố và xét xử.

Số tiền có được từ việc trộm cắp tài sản, các bị cáo đã tiêu xài, mua ma túy về sử dụng hết.

Đối với đối tượng T (trú tại huyện B, Bắc Kạn) do không xác minh được họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể và Nguyễn Thị T khi mua dây đồng với bị cáo H không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSTK, ngày 10 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố:

- Bị cáo Phạm Huy H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Các bị cáo Lương Văn B, Lý Trường D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo H, B, D thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì. Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Triệu Hà P trình bày: Vụ việc mất trộm tài sản của đơn vị như bản cáo trạng phản ánh, nay ông yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản đã bị trộm cắp. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý các bị cáo theo pháp luật.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Văn H trình bày: Vụ việc mất trộm tài sản của đơn vị như bản cáo trạng phản ánh, nay ông yêu cầu bị cáo Phạm Huy H bồi thường số tiền đã bị lấy trộm, không yêu cầu bồi thường đối với 02 chiếc camera. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, bà Nguyễn Thị T khai: Khoảng tháng 9/2019 tôi có được mua 09kg lõi đồng với 01 nam thanh niên không quen biết và trả cho người đó số tiền khoảng 700.000 đồng. Tuy nhiên tôi không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Nay tôi không yêu cầu bồi thường số tiền mà tôi đã mua dây đồng với người thanh niên đó (bút lục 148, 149).

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Huy H, Lương Văn B và Lý Trường D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Huy H, xử phạt bị cáo hình phạt tù, mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 01/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, Cao Bằng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lương Văn B, xử phạt bị cáo hình phạt tù, mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 01/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, Cao Bằng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lý Trường D, xử phạt bị cáo hình phạt tù, mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kim màu đen, cán có vỏ bọc màu đen-vàng dài 17cm, đã qua sử dụng; 01 tua vít màu trắng (bằng kim loại), cán có vỏ bọc màu trắng đỏ- xanh dài 26cm, đã qua sử dụng; 02 camera màu trắng, bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 đôi găng tay vải màu đen-vàng, có hoa văn, đã qua sử dụng.

Trả lại Trung tâm Viễn thông huyện T: 01 đoạn dây đồng dạng sợi, dài 2m, khối lượng 0,6kg; 01 đoạn dây đồng dạng sợi, dài 24m, khối lượng 3,4kg;

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số imei 35351102872271;

Trả lại cho bị cáo H 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Huy H do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 13/8/2019;

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, các bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm: Tại phiên tòa, cả 03 bị cáo Phạm Huy H, Lương Văn B và Lý Trường D nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến tháng 10/2019. Bị cáo Phạm Huy H đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản; Lương Văn B đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản; Lý Trường D đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện T. Trong đó, các bị cáo H và B cùng thực hiện 02 vụ, bị cáo H và D cùng thực hiện 01 vụ và bị cáo H tự mình thực hiện 03 vụ. Các bị cáo đã chiếm đoạt tài sản có giá trị như sau: Bị cáo H chiếm đoạt 35.656.000 đồng, bị cáo B chiếm đoạt 5.976.000 đồng, bị cáo D chiếm đoạt 3.240.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo H không có nghề nghiệp, sống một mình, mục đích trộm cắp tài sản là để có tiền phục vụ nhu cầu ăn uống hằng ngày và sử dụng ma túy; đối với các bị cáo B, D: Mục đích trộm cắp tài sản là để có tiền sử dụng ma túy.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Phạm Huy H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b

khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Lương Văn B và Lý Trường D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản: 1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...b) Có tính chất chuyên nghiệp;”

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, hành vi của người này tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi của người khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết pháp luật nhưng do bản thân nghiện ma túy để có tiền mua ma túy về sử dụng đã bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân đều sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Phạm Huy H đã có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo H, B đã có bản án xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, không xác định là tiền án vì hành vi phạm tội của bản án trước thực hiện sau những hành vi trộm cắp xét xử lần này; bị cáo Lý Trường D chưa có tiền án, tiền sự.

[3]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo B nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản (02 lần). Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng *“Phạm tội 02 lần trở lên”* quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là *“Tái phạm”* (do đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích). Bị cáo H cũng nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà giá trị tài sản trộm cắp trên 2.000.000 đồng đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản (04 lần). Tuy nhiên, tình tiết phạm tội nhiều lần là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên không được coi là tình tiết tăng nặng *“Phạm tội 02 lần trở lên”*.

Đối với bản án về tội Trộm cắp tài sản của bị cáo H và B, không được coi là tình tiết tăng nặng *“Tái phạm”* để áp dụng đối với các bị cáo trong vụ án này do tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo chưa bị kết án.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do vậy, cả 03 bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*. Riêng bị cáo Lý Trường D còn được áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là *“phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*.

[5]. Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nên cần chấp nhận.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản tương ứng với số tiền, giá trị tài sản bị lấy trộm theo kết luận định giá của cơ quan chức năng. Do vậy, buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại. Cụ thể như sau:

- Các bị cáo Phạm Huy H, Lương Văn B và Lý Trường D phải bồi thường cho Trung tâm Viễn thông huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 10.656.000 đồng. Trong đó, bị cáo H phải bồi thường 6.048.000 đồng, bị cáo B phải bồi thường 2.988.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường 1.620.000 đồng.

- Bị cáo Phạm Huy H phải bồi thường cho Bưu điện huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 25.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền đã mua dây đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H xác nhận bán được 240.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền phạm pháp nên cần truy thu đối với bị cáo H để sung quỹ nhà nước.

[7]. *Về vật chứng của vụ án:*

- 01 chiếc kìm màu đen, cán có vỏ bọc màu đen-vàng dài 17cm, đã qua sử dụng; 01 tua vít màu trắng (bằng kim loại), cán có vỏ bọc màu trắng đỏ- xanh dài 26cm, đã qua sử dụng; 01 đôi găng tay vải màu đen-vàng, có hoa văn, đã qua sử dụng (*số vật chứng trên các bị cáo sử dụng để thực hiện phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy*).

- 02 camera màu trắng, bị vỡ, đã qua sử dụng (*chủ sở hữu không yêu cầu lấy lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy*).

- 01 đoạn dây đồng dạng sợi, dài 2m, khối lượng 0,6kg; 01 đoạn dây đồng dạng sợi, dài 24m, khối lượng 3,4kg (*Tại phiên tòa xác định được chủ sở hữu là Trung tâm Viễn Thông huyện và còn giá trị sử dụng nên trả lại cho Trung tâm viễn thông huyện*).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số imei 35351102872271 (*Bị cáo H không yêu cầu lấy lại và còn sử dụng được nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước*).

- 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Huy H do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 13/8/2019 (*đây là loại giấy tờ tùy thân nên trả lại cho bị cáo*).

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo nghiện ma túy, không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9]. *Về án phí:* Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Tuyên bố:** Các bị cáo Phạm Huy H, Lương Văn B và Lý Trường D phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Huy H. Xử phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp mức án của bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã xử bị cáo 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 46 (Bốn mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 05/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lương Văn B. Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp với mức án của bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2020/HS-ST ngày 07/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng đã xử phạt bị cáo 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung của hai bản án là 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 22/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Lý Trường D, xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 06/11/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại. Cụ thể như sau:

- Buộc các bị cáo Phạm Huy H, Lương Văn B và Lý Trường D phải bồi thường cho Trung tâm Viễn thông huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 10.656.000 đồng. Trong đó, bị cáo H phải bồi thường 6.048.000 đồng, bị cáo B phải bồi thường 2.988.000 đồng, bị cáo D phải bồi thường 1.620.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Huy H phải bồi thường cho Bưu điện huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền 25.000.000 đồng.

Truy thu đối với bị cáo Phạm Huy H số tiền 240.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- *Tịch thu, tiêu hủy:* 01 chiếc kim màu đen, cán có vỏ bọc màu đen-vàng dài 17cm, đã qua sử dụng; 01 tua vít màu trắng (bằng kim loại), cán có vỏ bọc màu trắng

đỏ- xanh dài 26cm, đã qua sử dụng; 02 camera màu trắng, bị vỡ, đã qua sử dụng; 01 đôi găng tay vải màu đen-vàng, có hoa văn, đã qua sử dụng.

- *Trả lại cho Trung tâm Viễn thông huyện T:* 01 đoạn dây đồng dạng sợi, dài 2m, khối lượng 0,6kg; 01 đoạn dây đồng dạng sợi, dài 24m, khối lượng 3,4kg.

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, số imei 35351102872271.

- *Trả lại cho bị cáo H:* 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Huy H do Công an tỉnh Cao Bằng cấp ngày 13/8/2019.

Xác nhận số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2020.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Huy H, Lương Văn B và Lý Trường D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo H phải chịu 1.552.400 đồng; Bị cáo B phải chịu 300.000 đồng; Bị cáo D phải chịu 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại. Báo các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật và chỉ được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- Công an huyện; các bị cáo;
- THADS huyện; các bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân